

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **65/2022/HS-ST**
Ngày 25 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Hý và ông Nguyễn Văn Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/HSST-QĐ ngày 29/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Giàng A T, sinh năm 1960 tại huyện TC, tỉnh Điện Biên; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản Ht 3, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A Dính (đã chết) và con bà: Vàng Thị Nam; Sinh năm 1934; Bị cáo có vợ là Thào Thị P, sinh năm 1960 và 09 người con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/04/2022 tại Công an huyện NP cho tới nay, bị cáo có mặt.

2. Thào Thị P, sinh năm 1960 tại huyện TG, tỉnh Điện Biên; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản Ht 3, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thào Giồng Nhè (đã chết) và con bà: Giàng Thị Mỹ; Sinh năm 1937; Bị cáo có chồng là Giàng A T, sinh năm 1960 (là bị cáo trong cùng vụ án) và 09 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện NP, đến ngày 06/5/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo tại ngoại có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T:** Bà Lê Thị Thúy An; Sinh năm: 1988 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Thào Thị P:** Bà Lê Thị Xuân – Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Cà Văn Phương; Sinh năm: 1991; Chức vụ: Cán bộ Công an xã NCS; Địa chỉ: Bản Ht 1, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có đơn xin xử vắng mặt.

* **Người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn Việt Thành; Sinh năm: 1995;

Chức vụ: Cán bộ Hạt kiểm lâm huyện Mường Nhé.

Địa chỉ: Bản Đoàn Kết, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, có mặt;

+ Ông Pờ Dàn Khai; Sinh năm: 1997;

Chức vụ: Cán bộ Hạt kiểm lâm huyện Mường Nhé.

Địa chỉ: Bản Tả Kổ Khừ, xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Ông Quàng Văn Phỏng; Sinh năm: 1984;

+ Ông Vàng A Già; Sinh năm: 1995;

+ Ông Vàng A Sáy; Sinh năm: 1988;

Cùng trú tại: Bản Trạm Púng, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Ông Giàng A Sùng; Sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Bản Ht 3, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

+ Ông Sùng A Sáng; Sinh năm: 1995;

+ Bà Giàng Thị Lìa; Sinh năm: 1998;

Cùng trú tại: Bản Ht 1, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

* **Người phiên dịch:** Ông Hồ A Dế; Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của UBND xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên về việc tuần tra rừng và ngăn chặn phá rừng tại tiểu khu 414B khoảnh 4 và khoảnh 7 thuộc bản Dền Thàng, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên giáp ranh với bản Ht 3, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Khoảng 07 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2022 tổ công tác được phân công thực hiện kế hoạch trên gồm 06 đồng chí (là cán bộ Hạt kiểm lâm, công chức địa chính, dân quân xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé) điều khiển xe máy đến tiểu khu 414B, khoảnh 7 thuộc bản Dền Thàng, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên giáp ranh với địa phận của bản Ht 3, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên để tuần tra rừng theo kế hoạch. Sau khi kiểm tra xong, khoảng 16 giờ cùng ngày tổ công tác di chuyển về Ủy ban nhân dân xã NCS để cùng phối hợp xác minh làm rõ, trên đường về đến khu vực đường mòn thuộc bản Ht 3, xã NCS, huyện NP thì tổ công tác gặp Giàng A T, sinh năm 1960, trú tại bản Ht 3, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên đang có hành vi đào đất, chặt cây chặn đường, không cho tổ công tác đi về, do nghi ngờ lúc tổ công tác đi lên đã không đóng cổng hàng rào nên con trâu của A T xông ra ngoài, không tìm thấy, nếu tổ công tác muốn đi về thì phải tìm lại con trâu cho Giàng A T. Sau khi nghe bị cáo Tính nói, tổ công tác đã tuyên truyền, vận động, giải thích và yêu cầu bị cáo Tính dọn đường, tuy nhiên bị cáo vẫn kiên quyết không thực hiện.

Nhận thấy tình hình phức tạp, đồng chí Nguyễn Việt Thành là cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện Mường Nhé đã gọi điện thoại về cho Công an xã NCS báo cáo vụ việc và đề nghị cử lực lượng đến phối hợp giải quyết. Công an xã NCS đã lập kế hoạch số 04/KH-CAX, phân công đồng chí Cà Văn Phương là cán bộ Công an xã NCS thực hiện nhiệm vụ. Khi đến nơi đồng chí Phương đã tiến hành tuyên truyền, vận động, giải thích cho bị cáo Tính và đề nghị Tính dọn đường cho tổ công tác của huyện Mường Nhé đi về, tuy nhiên bị cáo Tính vẫn kiên quyết không dọn đường. Sau đó Giàng A T đã có lời nói bức xúc, đồng thời giơ con dao quắm tiến về phía đồng chí Phương và tổ công tác dọa chém, thấy vậy đồng chí Phương đã rút khẩu súng ngắn bắn đạn cao su đang đeo ở thắt lưng và cầm về phía sau lưng để phòng trường hợp Giàng A T có hành vi xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bản thân và tổ công tác. Khi thấy đồng chí Phương rút súng, Giàng A T đã chạy ra áp sát vào gần người đồng chí Phương, một tay giơ dao quắm liên tục dọa chém, một tay vỗ ngực thách thức đồng chí Phương bắn vào người, đồng thời đòi giật lấy khẩu súng của đồng chí Phương. Ngay sau đó vợ của bị cáo Tính là bị cáo Thảo Thị P cũng chạy từ trên đường xuống và cùng Giàng A T dùng tay giằng co với đồng chí Phương để đòi giật lấy khẩu súng. Quá trình giằng co, Giàng A T và Thảo Thị P liên tục nói đưa súng đây, đưa

súng đây. Khoảng 05, 06 phút sau do không giật được súng và được tổ công tác của xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé can ngăn nên Giàng A T và Thào Thị P mới dừng lại. Lúc này, đồng chí Phương tiếp tục gọi điện thoại về cho Công an xã NCS và UBND xã NCS, đề nghị cử thêm lực lượng đến phối hợp giải quyết. Một lúc sau thì đồng chí Vàng Văn Chuyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NCS và đồng chí Cháng A Nam là Phó trưởng Công an xã NCS ra đến nơi và tiếp tục vận động, giải thích, tuyên truyền nhưng các bị cáo Tính và Pàng vẫn kiên quyết không đồng ý dọn đường cho tổ công tác.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Giàng A Hồng, chủ tịch Hội cựu chiến binh xã NCS là em trai ruột của bị cáo Tính đến và vận động, giải thích thì Giàng A T và Thào Thị P mới đồng ý cho tổ công tác dọn đường đi về.

Quá trình các bị cáo giằng co, đòi giật lấy khẩu súng là công cụ hỗ trợ của anh Cà Văn Phương là người đang thi hành công vụ không gây thương tích gì nên anh Phương không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xà beng 06 cạnh bằng kim loại (dài 141cm, một đầu nhọn 04 cạnh, một đầu bẹp); 01 con dao quắm (dài 100cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, chuôi dao dài 12cm; cán dao bằng gỗ dài 66,5cm, chu vi rộng 11cm).

Cáo trạng số 30/CT-VKSNP ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố các bị cáo Giàng A T và Thào Thị P về tội: Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A T và Thào Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Chống người thi hành công vụ là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng A T và Thào Thị P phạm tội: Chống người thi hành công vụ;

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Thào Thị P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian bị tạm giam được trừ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 xà beng 06 cạnh bằng kim loại (dài 141cm, một đầu nhọn 04 cạnh, một đầu bẹp); 01 con dao quắm (dài 100cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, chuôi dao dài 12cm; cán dao bằng gỗ dài 66,5cm, chu vi rộng 11cm) là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng.

Những người bào chữa cho các bị cáo Tính, Pàng cho rằng về tội danh và điều luật áp dụng đều không có ý kiến gì. Tuy nhiên cần xem xét các bị cáo Tính, Pàng là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bà Lê Thị Thúy An đề nghị Hội đồng xét xử khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 50, 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Lê Thị Xuân đề nghị Hội đồng xét xử khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 50, 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Thào Thị P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, tạo điều kiện cho Pàng ở nhà chữa bệnh và xem xét hoàn cảnh gia đình miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì, không bổ sung gì luận cứ bào chữa; Lời nói sau cùng Giàng A T và Thào Thị P nhận phạm tội: Chồng người thi hành công vụ và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người làm chứng Giàng A Sùng, Sùng A Sáng, Giàng Thị Lìa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Văn Phương tại phiên tòa, đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy sự vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A T và Thào Thị P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Khoảng 17 giờ ngày 25/3/2022 tại khu vực đường mòn thuộc bản Ht 3, xã NCS, huyện NP, Giàng A T đã có hành vi dùng dao quắm dọa chém đồng chí Cà Văn Phương là cán bộ Công an xã NCS đang thực hiện

nhệm vụ, cả 02 bị cáo đều giảng co, mục đích giết khẩu súng là công cụ hỗ trợ được trang bị của đồng chí Phương. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định các bị cáo Giàng A T và Thào Thị P đã có hành vi phạm tội: Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Giàng A T và Thào Thị P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công thực hiện, các bị cáo đều là người thực hành nên khi xem xét lượng hình thì Hội đồng xét xử xem xét từng hành vi độc lập của các bị cáo. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến việc thực hiện công vụ của những người đang thi hành công vụ được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm, buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Tính, Pàng có nhân thân tốt, từ nhỏ đều không được học hành, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Giàng A T và Thào Thị P.

Bị cáo Giàng A T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo của Đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa là có căn cứ nên cần chấp nhận, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Đối với bị cáo Thào Thị P, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, nhưng vẫn cần phải giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng qui định tại điều 36 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ sức răn đe và cải tạo đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy loại và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận. Xét bị cáo có nghề nghiệp là làm ruộng có thu nhập thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện

đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội, bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát Điều tra đã thu giữ 01 xà beng 06 cạnh bằng kim loại (dài 141cm, một đầu nhọn 04 cạnh, một đầu bẹp); 01 con dao quắm (dài 100cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, chuôi dao dài 12cm; cán dao bằng gỗ dài 66,5cm, chu vi rộng 11cm) 1, là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Tính, không có giá trị lớn nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy quá trình các bị cáo giảng co, đòi giật lấy khẩu súng là công cụ hỗ trợ của anh Cà Văn Phương là người đang thi hành công vụ không gây thương tích gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường về tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Các bị cáo Giàng A T và Thào Thị P là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP và người bào chữa cho các bị cáo là có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

[9] Quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản sao bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng A T và Thào Thị P phạm tội: Chống người thi hành công vụ.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng A T 05 (Năm) tháng 13 (mười ba) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2022 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

Thời hạn tù bằng thời gian đã tạm giam nên áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Giàng A T (Nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác).

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thào Thị P 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo Pàng từ ngày 04/4/2022 đến ngày 06/5/2022 là 01 (Một) tháng 03 (Ba) ngày (cứ 01 ngày tạm giữ tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, theo khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự) bằng 03 tháng 09 ngày, bị cáo Pàng còn phải thi hành tiếp 02 (Hai) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp bảo lãnh đối với bị cáo Thào Thị P.

Tuyên giao bị cáo Thào Thị P cho Ủy ban nhân dân xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên quản lý, giám sát trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải chấp hành các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 99 và Điều 100 của Luật thi hành án hình sự đối với người thi hành án cải tạo không giam giữ.

3. Vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 xà beng 06 cạnh bằng kim loại (dài 141cm, một đầu nhọn 04 cạnh, một đầu bẹp); 01 con dao quắm (dài 100cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A T và Thào Thị P.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa